

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/ 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị THà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoa.

2. Bà Lê Thị Ngọc Anh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lê An – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022, Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 32/TB-TA ngày 04/04/2022.

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lệ T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Hồ Anh T1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2021, bản tự khai ngày 09/3/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Chị Lê Thị Lệ T và anh Hồ Anh T kết hôn vào ngày 18/9/2006, tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Hai vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị T và anh về sống chung với mẹ đẻ của chị T tại thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh T1 thường xuyên uống rượu về đánh đập chị Thu, các con và cả mẹ chị Thu. Nhiều lần anh T1 đánh đập vợ con, đã được trưởng thôn và phụ nữ thôn đến can ngăn, hòa giải nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Từ năm 2021, anh T1 đã về sống với bố mẹ đẻ

của anh T1, hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hồ Anh T.

Về con chung: Vợ chồng anh T1 chị T có 04 người con chung là cháu Hồ Ngọc Bảo T2, sinh ngày 21/4/2007; cháu Hồ Thị Bảo N, sinh ngày 10/8/2013; cháu , sinh ngày 04/7/2017; cháu Hồ Ngọc Thành N1, sinh ngày 04/6/2020. Hiện 04 cháu đang ở với chị T. Ly hôn chị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 04 cháu và yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng)/tháng, cả 04 cháu là 1.600.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Anh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không có bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất bị đơn anh Hồ Anh T1 vắng mặt nên Tòa án không tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải được; Tại phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai bị đơn tiếp tục vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được; Tòa án đã tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả việc tiếp cận công khai chứng cứ cho bị đơn. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX xử cho bà Lê Thị Lệ T được ly hôn ông Hồ Anh T1.

Áp dụng Điều 81, 82, 83 và 107, 110, 116 Luật HNGĐ, xử giao cho bà Lê Thị Lệ T chăm sóc nuôi dưỡng 04 cháu, gồm: Hồ Ngọc Bảo T2 - Sinh ngày 21/4/2007; Hồ Thị Bảo N - Sinh ngày 10/8/2013; Hồ Ngọc Kim N2 - Sinh ngày 04/7/2017; Hồ Ngọc Thành N1 - Sinh ngày 04/6/2020. Buộc ông Hồ Anh T1 cấp dưỡng nuôi con 1.600.000 đồng/tháng/4 cháu (mỗi cháu 400.000 đồng), cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bà Lê Thị Lệ T chịu án phí LHST, ông Hồ Anh T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Lê Thị Lệ T và anh Hồ Anh T1 có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Ngày 09/11/2021, chị Lê Thị Lệ T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hồ Anh T, cư trú tại: thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q và giải quyết về việc nuôi con chung là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q. (Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự)

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Q đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả về tiếp cận công khai chứng cứ cho bị đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân và Tnhập của bị đơn là nguồn chứng cứ khác để có cơ sở để giải quyết vụ án đúng pháp luật. Ngày 11/3/2022, Tòa án nhân dân thị xã Q đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/02/2022. Bị đơn anh Hồ Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, ngày 04/4/2022 Tòa án đã có thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa do thẩm phán chủ tọa bị ốm không có người thay thế Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Anh T1 và chị Lê Thị Lệ T kết hôn vào ngày 18/9/2006, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân của anh T1 và chị T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T1 và chị T đã về sống chung với mẹ đẻ của chị T tại thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh T1 thường xuyên uống rượu về đánh đập vợ con. Nhiều lần được xóm làng, trưởng thôn, phụ nữ thôn Tân Mỹ đến can ngăn, hòa giải, nhưng anh T1 vẫn không thay đổi, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1, qua xác minh thì từ năm 2021 đến nay anh T1 đã về sống tại nhà mẹ đẻ của anh T1, không còn sống chung với mẹ con chị Thu, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị T đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Hồ Anh T1. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị Lệ T với anh Hồ Anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Lê Thị Lệ T xin ly hôn với anh Hồ Anh T1 là có cơ sở, cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình)

[4] Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là cháu Hồ Ngọc Bảo T2, sinh ngày 21/4/2007; cháu Hồ Thị Bảo N, sinh ngày 10/8/2013; cháu Hồ Ngọc Kim N2, sinh ngày 04/7/2017 và cháu Hồ Ngọc Thành N1, sinh ngày 04/6/2020. Hiện cả 4 cháu đều đang sống với chị Thu. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 04 cháu. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hồ Anh T1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị Thu. Tại phiên tòa chị T tiếp

tục có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 04 cháu và yêu cầu anh Hồ Anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 400.000 đồng/tháng, cả 04 cháu là 1.600.000đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện 04 cháu đang sinh sống ổn định với chị Tại nhà mẹ của chị Thu, cháu Hồ Ngọc Bảo T2 và cháu Hồ Thị Bảo N đã trên 07 tuổi có bản trình bày nguyện vọng được sống cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, cháu Hồ Ngọc Kim N2 sinh năm 2017 và cháu Hồ Ngọc Thành N1 sinh năm 2020 còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Chị Thiện làm công nhân tại Công ty may xuất khẩu Phong Phú – CN Quảng Trị, có mức Tnhập ổn định 7.000.000 đồng/ tháng. Trong quá trình giải quyết phía anh Hồ Anh T1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Về việc nuôi con, tại biên bản xác minh ngày 18/2/2022 về tình trạng hôn nhân thấy rằng anh T1 thường xuyên uống rượu về gây gỗ đánh đập vợ và con. Để đảm bảo quyền lợi của các cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao 04 cháu Hồ Ngọc Bảo T2; cháu Hồ Thị Bảo N; cháu Hồ Ngọc Kim N2 và cháu Hồ Ngọc Thành N1 cho chị Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tại biên bản xác minh ngày 09/3/2022 anh Hồ Anh T1 hiện là lao động tự do, công việc không ổn định, có Tnhập bình quân 3.000.000 đồng/tháng, xét thấy đề nghị của chị Tyêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 400.000 đồng/tháng là hợp lý, nên cần chấp nhận buộc anh Hồ Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 400.000 đồng/tháng, cả 04 cháu là 1.600.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Lệ T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Lệ T được ly hôn với Hồ Anh T1.
2. Về con chung: Xử giao cháu Hồ Ngọc Bảo T2, sinh ngày 21/4/2007; cháu Hồ Thị Bảo N, sinh ngày 10/8/2013; cháu Hồ Ngọc Kim N2, sinh ngày 04/7/2017 và cháu Hồ Ngọc Thành N1, sinh ngày 04/6/2020 cho chị Lê Thị Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Hồ Anh T1 cấp dưỡng nuôi con 400.000 đồng/tháng đối với mỗi cháu, cả 04 cháu là 1.600.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí:

Buộc chị Lê Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000021 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, chị Lê Thị Lệ T đã nộp đủ; Anh Hồ Anh T1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND xã H;
- Các đương sự; Lưu HS vụ án.

Mai Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

Lê Thị Ngọc Anh

Mai Thị THà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 04 năm 2022

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Q

Với Hội đồng xét xử gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị THà

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và bà Lê Thị Ngọc Anh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự số thụ lý số 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Lệ T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Hồ Anh T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1.Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

Kết quả biểu quyết :3/3

2.Về pháp luật áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết :3/3

3.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Lệ T được ly hôn với Hồ Anh T.

Kết quả biểu quyết :3/3

4. Về con chung:

Xử giao cháu Hồ Ngọc Bảo T2, sinh ngày 21/4/2007; cháu Hồ Thị Bảo N, sinh ngày 10/8/2013; cháu Hồ Ngọc Kim N2, sinh ngày 04/7/2017 và cháu Hồ Ngọc Thành N1, sinh ngày 04/6/2020 cho chị Lê Thị Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hồ Anh T cấp dưỡng nuôi con 400.000 đồng/tháng đối với mỗi cháu, cả 04 cháu là 1.600.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

Kết quả biểu quyết :3/3

5. Về án phí:

Buộc chị Lê Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000021 ngày 09/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, chị Lê Thị Lệ T đã nộp đủ; Anh Hồ Anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết :3/3

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Kết quả biểu quyết :3/3.

Nghị án kết thúc và hồi 10 giờ 30 phút ngày 05 tháng 4 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

